

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	LUẬT ĐẦU TƯ		
Mã học phần:	71LAWS40222	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	232_71LAWS40222_01		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có <i>Chỉ sử dụng tài liệu in giấy</i>	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Đề xuất những giải pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề pháp lý về đầu tư, các bài tập tình huống, case study về luật đầu tư.	Tự luận	30	3	3	PI 3.2
CLO2	Áp dụng kỹ năng lập luận, khả năng sáng tạo, tư duy phản biện, tư duy đa chiều để giải quyết vấn đề hiệu quả liên quan đến luật đầu tư.	Tự luận	20	2	2	PI 5.2
CLO3	Lựa chọn đúng các văn bản pháp luật và quy phạm pháp luật để áp dụng trong các tình huống pháp lý về đầu tư.	Tự luận	50	1	5	PI 6.2

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để

phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (5 điểm)

Công ty TNHH T (Trung Quốc) và Công ty cổ phần L (Việt Nam) muốn cùng thực hiện đầu tư tại khu kinh tế Vân Phong – Khánh Hòa để kinh doanh mặt hàng sách giáo khoa và đồ dùng học sinh với quy mô vốn đầu tư là 14 tỉ đồng.

1. Xác định hình thức đầu tư và nhà đầu tư trong tình huống trên? (3 điểm)
2. Dự án trên có được hưởng ưu đãi đầu tư không? Tại sao? Nêu cơ sở pháp lý. (1.0 điểm)
3. Dự án trên có bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp GCNĐKĐT hay không? Tại sao? Nêu cơ sở pháp lý. (1.0 điểm)

Câu hỏi 2: Các nhận định sau đúng hay sai? Tại sao? Nêu cơ sở pháp lý (2 điểm)

1. Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện điều kiện và thủ tục đầu tư theo quy định đối với nhà đầu tư trong nước khi đầu tư thành lập tổ chức kinh tế.
2. Trong dự án PPP, tỷ lệ vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư không được thấp hơn 25% tổng vốn đầu tư.

Câu hỏi 3: (3 điểm)

Anh chị hãy cho biết chấp thuận chủ trương đầu tư là gì? Giải thích ý nghĩa của thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư trong Luật Đầu tư hiện hành.

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phân câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1		5.0	
Nội dung a.	Xác định hình thức đầu tư: - Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế (VD: Công ty TNHH TL). Giải thích. - Đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh BCC (Không thành lập tổ chức kinh tế mới). Giải thích. - Góp vốn vào tổ chức kinh tế khác (VD: cả 2 công ty cùng góp vốn vào Công ty Y đang kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh sách giáo khoa). Giải thích. - Đầu tư theo dự án. - CSPL: Điều 21 Luật Đầu tư.	2.5	
	Xác định nhà đầu tư: - Nhà đầu tư nước ngoài: Công ty T (Trung Quốc) - Nhà đầu tư trong nước: Công ty L (Việt Nam)	0.5	
Nội dung b.	Dự án trên có được ưu đãi đầu tư.	0.25	
	Giải thích: - Dự án thực hiện tại địa bàn ưu đãi đầu tư (Khu kinh tế Vân Phong). - CSPL: điểm b khoản 2 Điều 15 và điểm b khoản 2 Điều 16 Luật Đầu tư.	0.75	
Nội dung c	Dự án trên phải thực hiện thủ tục cấp GCNĐKĐT vì do có nhà đầu tư nước ngoài thực hiện. CSPL: điểm a khoản 1 Điều 37 Luật Đầu tư.	1.0	
Câu 2		2.0	
Nội dung a.	Nhận định sai. Giải thích: Các tổ chức kinh tế tại khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư Tổ chức kinh tế phải đáp ứng điều kiện và thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định đối với nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư thành lập tổ chức kinh tế	1.0	

	<p>khác. Tổ chức kinh tế không thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 23 thì thực hiện điều kiện và thủ tục đầu tư theo quy định đối với nhà đầu tư trong nước khi đầu tư thành lập tổ chức kinh tế khác.</p> <p>CSPL: khoản 1, 2 Điều 23 Luật Đầu tư.</p>		
Nội dung b.	<p>Nhận định này sai.</p> <p>Vì nhà đầu tư phải góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 15% tổng mức đầu tư dự án không bao gồm vốn nhà nước quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Luật PPP 2020.</p> <p>CSPL: khoản 1 Điều 77 Luật PPP 2020.</p>	1.0	
Câu 3		3	
Nội dung a	<p>Nêu khái niệm:</p> <p><i>Chấp thuận chủ trương đầu tư</i> là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về mục tiêu, địa điểm, quy mô, tiến độ, thời hạn thực hiện dự án; nhà đầu tư hoặc hình thức lựa chọn nhà đầu tư và các cơ chế, chính sách đặc biệt (nếu có) để thực hiện dự án đầu tư.</p> <p>CSPL: Khoản 1 Điều 3 Luật Đầu tư.</p>	1.0	
Nội dung b	<p>Ý nghĩa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không phải mọi dự án đầu tư đều phải thực hiện thủ tục này. Chỉ đối với các dự án quan trọng, có tác động lớn đến kinh tế - xã hội, môi trường, sức khỏe cộng đồng, di sản, tài nguyên.. cần đánh giá tác động thì pháp luật mới yêu cầu thực hiện. Cụ thể chỉ các dự án tại Điều 30, 31, 32 Luật Đầu tư phải thực hiện thủ tục này. - Nội dung thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư xoay quanh các vấn đề như: 	2.0	

	<p>a) Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch các cấp;</p> <p>b) Đánh giá nhu cầu sử dụng đất;</p> <p>c) Đánh giá sơ bộ về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư; đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;...</p> <p>CSPL: Điều 30, 31, 32, 33 Luật Đầu tư.</p>		
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2024

Giảng viên ra đề

Trần Minh Toàn (phó Trưởng BM đã duyệt)

Nguyễn Ngọc Biện Thùy Hương